

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và Tòa án ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Bùi Hữu Toàn*

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 6 năm 2023.

Tóm tắt: So với việc giải quyết tranh chấp tại cơ quan tài phán công (Tòa án), giải quyết tranh chấp tại cơ quan tài phán tư (Trọng tài) có nhiều ưu điểm và ngày càng được ưu chuộng hơn, đặc biệt là ở các quốc gia phát triển. Ở Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài và giảm tải cho hệ thống cơ quan tài phán công việc mở rộng thẩm quyền, tăng cường giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài là một yêu cầu bắt buộc. Bài viết¹ nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại đặt trong tương quan với quy định về thẩm quyền của Tòa án, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và Tòa án.

Từ khóa: Trọng tài, Trọng tài thương mại, Tòa án, thẩm quyền, tranh chấp.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: In comparison with the dispute resolution under the public body's jurisdiction (the Court), the dispute resolution under the private body's jurisdiction (the Arbitration) has more advantages and becomes more favored, especially in developed countries. In Vietnam, in the context of international economic integration, in order to meet the needs of investors, especially foreign investors, and to reduce the workload of the public dispute resolution body system, the expansion of the arbitration's jurisdiction, strengthening dispute resolution by arbitration are mandatory requirements. This article studies Vietnamese legal provisions on the jurisdiction of the commercial arbitration in comparison with the provisions on the dispute resolution jurisdiction of the Court, thereby proposes various solutions to improve such provisions relating to the dispute resolution jurisdiction of the commercial arbitration and the Court.

Keywords: Arbitration, Commercial Arbitration, Court, jurisdiction, dispute.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, phương thức giải quyết tranh chấp bằng tổ tụng Tòa án được ưa chuộng và sử dụng nhiều hơn phương thức giải quyết tranh chấp bằng tổ tụng Trọng tài thương mại. Năm 2020, hệ thống Tòa án đã thụ lý 19.256 vụ việc kinh doanh, thương mại (rất nhiều tranh chấp loại này có thể được giải quyết tại Trọng tài). Trong khi đó, năm 2020 Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (trung tâm trọng tài lớn nhất Việt Nam) thụ lý và giải quyết 221 vụ (tính trung bình mỗi năm Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và giải quyết khoảng 200 vụ) (Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, 2021: 6). Ngoài các yếu tố về lịch sử, văn hoá, nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên còn đến từ những bất cập, hạn chế của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của

* Học viện Ngân hàng.

Email: toanbh@hvn.edu.vn

¹ Bài viết chỉ nghiên cứu thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Trọng tài thương mại. Bài viết nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài thương mại và thẩm quyền của Tòa án trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài thương mại và Tòa án.

2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại của Tòa án

Theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại sau: “1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. 2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. 3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty. 4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty. 5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật”.

Theo quy định tại Điều 102 Hiến pháp năm 2013, Tòa án Nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Về mặt nguyên tắc, Tòa án có trách nhiệm giải quyết tất cả yêu cầu, tranh chấp phát sinh được pháp luật điều chỉnh. Ngoài ra, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 4) và Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 14): “Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng”. Điều đó có nghĩa là, Tòa án không chỉ có thẩm quyền giải quyết các yêu cầu tranh chấp được liệt kê tại các Điều 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà còn thẩm quyền, nghĩa vụ giải quyết tất cả các yêu cầu, tranh chấp về các vấn đề được xác định là cơ bản, quan trọng. Chính vì thế, các quy định về thẩm quyền theo vụ việc của Tòa án từ Điều 26 đến Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chỉ có ý nghĩa trong việc phân định giữa việc dân sự với vụ án dân sự và thẩm quyền giữa các tòa chuyên trách. Cụ thể, các tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chỉ có ý nghĩa trong việc phân biệt với các yêu cầu về kinh doanh, thương mại được quy định tại Điều 31 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa dân sự thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa kinh tế thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh chứ không có ý nghĩa trong việc xác định thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại của Tòa án nói chung (Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 36, Điều 38). Chính vì vậy, thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại được đề cập trong bài viết thực chất là thẩm quyền của Tòa dân sự thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa kinh tế thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Ngoài ra, các tên gọi Tòa kinh tế; tranh chấp về kinh doanh, thương mại là biểu hiện của quan niệm cũ còn rơi rớt lại. Ở thời điểm hiện tại, khi mà những thay đổi về kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế dẫn đến yêu cầu đổi mới trong khoa học luật kinh tế, theo đó, sự tồn tại của khái niệm “Luật kinh tế” trở nên không còn phù hợp, khái niệm Luật Thương mại dần được sử dụng thay thế cho khái niệm Luật kinh tế (Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung, 2017: 15-16), pháp luật thực định đã phần nào đó đã hướng tới truyền thống pháp luật châu Âu lục địa (Luật Thương mại 1997 và 2005 được ban hành bên cạnh Bộ luật Dân sự 1995, 2005 và 2015, Trọng tài kinh tế được đổi tên thành Trọng tài thương mại), đã đến lúc nhà làm luật cần xem xét lại việc sử dụng các tên gọi trên (Ngô Huy Cương, 2013: 14).

3. Các tranh chấp thuộc thẩm quyền của Trọng tài thương mại

Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp sau: (i) tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) tranh chấp giữa các bên trong đó có ít nhất một bên thực hiện hoạt động thương mại; (iii) các tranh chấp khác pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài thương mại. Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận, vì vậy, để một tranh chấp có thể được giải quyết bằng Trọng tài thương mại các bên tranh chấp phải có thoả thuận trọng tài. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến thoả thuận trọng tài như: hình thức thoả thuận trọng tài, hiệu lực của thoả thuận trọng tài, thoả thuận trọng tài vô hiệu, thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được... đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (Điều 5, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19) và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ngày 20 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (Điều 2, Điều 3, Điều 4). Chúng tôi sẽ chỉ nghiên cứu, bàn luận về những tranh chấp mà Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết dưới góc độ về chủ thể và nội dung tranh chấp.

3.1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại

Theo Luật Trọng tài thương mại năm 2010, ngoài “tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại”, Trọng tài thương mại còn có thẩm quyền giải quyết “tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó có ít nhất một bên hoạt động thương mại”. Điều đó có nghĩa là “các bên” trong “tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại” đều phải đáp ứng tiêu chí có “hoạt động thương mại” và cũng có nghĩa “các bên” trong tranh chấp “phát sinh từ hoạt động thương mại” phải là thương nhân. Ngoài ra, tranh chấp giữa các bên phải phát sinh từ hoạt động thương mại, có nghĩa là phải mang tính thương mại. Với những phân tích trên có thể hiểu tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 chính là tranh chấp thương mại².

3.2. Tranh chấp giữa các bên trong đó có ít nhất một bên thực hiện hoạt động thương mại

Thực hiện chủ trương “Khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài; tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó” (Ban Chấp hành Trung ương, 2005), Luật Trọng tài thương mại năm 2010 đã cho phép Trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại³. Việc mở rộng thẩm quyền của Trọng tài thương mại là cần thiết và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, tranh chấp giữa các bên trong đó có ít nhất một bên thực hiện hoạt động thương mại là tranh chấp dân sự hay tranh chấp thương mại thì cần phải trao đổi, bàn luận thêm.

Cùng với quy định về quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trong Luật Trọng tài thương mại, trong Luật Thương mại năm 2005 cũng quy định về quyền lựa chọn áp dụng Luật Thương mại với nội dung: “Hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi của một bên trong giao dịch với thương nhân thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp bên thực hiện hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi đó chọn áp dụng Luật này” (khoản 3 Điều 1 Luật Thương mại năm 2005). Trên cơ sở quy định của Luật Thương mại năm 2005 và Luật Trọng tài thương mại năm 2010, có quan niệm cho rằng về bản chất hoạt động không nhằm mục đích

² Pháp luật Việt Nam chưa có quy định giải thích khái niệm tranh chấp thương mại nhưng về mặt lý luận các nhà khoa học đều thống nhất tranh chấp giữa các thương nhân phát sinh từ hoạt động thương mại là tranh chấp thương mại.

³ Theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003, Trọng tài thương mại chỉ có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

sinh lợi của một bên trong giao dịch với thương nhân không phải là hoạt động thương mại thuần túy, nhưng bên không nhằm mục đích sinh lợi đã lựa chọn áp dụng Luật Thương mại thì quan hệ này trở thành quan hệ pháp luật thương mại và tranh chấp phát sinh từ quan hệ này phải được xác định là tranh chấp thương mại (Nguyễn Việt Tý & Nguyễn Thị Dung, 2017: 318).

Về mặt lý luận, quan hệ pháp luật và hành vi (hoạt động) của các chủ thể trong quan hệ pháp luật là những vấn đề khác nhau. Trong mỗi quan hệ giữa các bên, trong đó có ít nhất một bên thực hiện hoạt động thương mại, nếu xét về hành vi (hoạt động) thì hành vi (hoạt động) của thương nhân là hành vi (hoạt động) thương mại nhưng hành vi (hoạt động) của bên không vì mục tiêu sinh lợi là hành vi (hoạt động) dân sự. Theo Luật Thương mại năm 2005, quan hệ trên chỉ được điều chỉnh bởi Luật Thương mại nếu bên hoạt động không vì mục tiêu sinh lợi lựa chọn áp dụng Luật Thương mại, nếu bên không vì mục tiêu sinh lợi không lựa chọn áp dụng Luật Thương mại thì Bộ luật Dân sự sẽ mặc nhiên được áp dụng. Chính vì vậy, về bản chất quan hệ giữa thương nhân với một bên không vì mục tiêu sinh lợi là quan hệ dân sự. Quan hệ trên có thể được điều chỉnh bởi Luật Thương mại nhưng chỉ đơn giản là pháp luật cho phép áp dụng Luật Thương mại để điều chỉnh một quan hệ dân sự. Nếu hiểu rằng chỉ vì sự lựa chọn áp dụng luật của bên không vì mục tiêu lợi nhuận mà một quan hệ dân sự trở thành một quan hệ dân sự thì thật thiếu thuyết phục.

Khi đã xác định quan hệ giữa thương nhân với bên không vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận là quan hệ dân sự thì tranh chấp phát sinh từ quan hệ trên phải là tranh chấp dân sự, không thể chỉ vì được giải quyết bằng Trọng tài thương mại mà một tranh chấp dân sự chuyển thành tranh chấp thương mại. Ngoài ra, nếu xác định một tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài thương mại là tranh chấp thương mại thì thật khó giải thích trong trường hợp, bên không hoạt động thương mại (bên thực hiện hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi) ký kết thoả thuận trọng tài lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài nhưng không lựa chọn áp dụng Luật Thương mại.

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Bộ luật Dân sự năm 2015, “Trường hợp quyền dân sự bị xâm phạm hoặc có tranh chấp thì việc bảo vệ quyền được thực hiện theo pháp luật tố tụng tại Tòa án hoặc Trọng tài”. Có nghĩa rằng, một tranh chấp dân sự có thể được giải quyết bằng Trọng tài thương mại theo tố tụng trọng tài và điều đó không làm thay đổi bản chất của một tranh chấp, không biến một tranh chấp dân sự thành tranh chấp thương mại.

3.3. Tranh chấp khác được pháp luật quy định giải quyết bằng Trọng tài thương mại

So với Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003, ngoài việc mở rộng thẩm quyền của Trọng tài thương mại đối với các tranh chấp trong đó có ít nhất một bên hoạt động thương mại, Luật Trọng tài thương mại năm 2010 còn mở rộng thẩm quyền của Trọng tài thương mại với các tranh chấp khác được pháp luật quy định giải quyết bằng Trọng tài thương mại.

Thông thường với các quy định dạng liệt kê nhà làm luật Việt Nam thường dự liệu cho những tình huống sẽ phát sinh bằng các cụm từ “quy định khác”, “trường hợp khác”, “tình tiết khác”... Tuy nhiên, trong quy định tại Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 cùng với “các tranh chấp khác” nhà làm luật đã xác định rất rõ phải “được pháp luật quy định giải quyết bằng Trọng tài thương mại”. Với quy định trên, một tranh chấp để được xác định là tranh chấp khác và có thể được giải quyết bằng Trọng tài thương mại phải được pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật khác) quy định giải quyết bằng Trọng tài thương mại. Các tranh chấp dạng này được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, ví dụ:

- Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư năm 2020;
- Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi 2009, 2019, 2022);
- Tranh chấp về hợp đồng xây dựng quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi năm 2020).

So với Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 thẩm quyền của Trọng tài thương mại theo Luật Trọng tài thương mại năm 2010 đã được mở rộng đáng kể. Điều đó không chỉ góp phần giảm tải áp lực cho cơ quan tài phán công là Tòa án mà còn phù hợp với xu hướng chung trên thế giới trong những năm gần đây là tăng loại tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài, và đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư quốc tế vốn đã quen với việc sử dụng trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp và e ngại trước sự công tâm, vô tư, khách quan của cơ quan tài phán công ở nước sở tại. Tuy nhiên, xem xét thẩm quyền của Trọng tài thương mại theo Luật Trọng tài thương mại năm 2010 đặt trong mối tương quan với thẩm quyền của Tòa án (Tòa kinh tế) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cho thấy quy định về thẩm quyền của Trọng tài thương mại vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định: (1) Thẩm quyền của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 không phù hợp với tên gọi Luật Trọng tài thương mại. Bởi như đã phân tích, Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết đối với cả những tranh chấp không phải tranh chấp thương mại. Thực tế ở các quốc gia mà Trọng tài phát triển và phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài được ưa thích như: Bỉ, Đức, Anh, Pháp, Singapore, Hồng Kông đều không đưa từ thương mại vào tên của Luật Trọng tài; (2) Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có sự không nhất quán trong việc sử dụng thuật ngữ. Luật Trọng tài thương mại năm 2010 không sử dụng và không có quy định giải thích khái niệm tranh chấp thương mại. Tuy nhiên, trong khoa học pháp lý và thực tiễn áp dụng pháp luật đều thừa nhận tranh chấp giữa các thương nhân phát sinh từ hoạt động thương mại là tranh chấp thương mại. Trong khi đó, do chịu ảnh hưởng của những quan niệm cũ về Ngành Luật kinh tế còn rơi rớt lại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sử dụng thuật ngữ “tranh chấp về kinh doanh, thương mại” khi quy định về thẩm quyền của Tòa án (Tòa kinh tế); (3) Luật Trọng tài thương mại năm 2010 đã mở rộng đáng kể thẩm quyền của Trọng tài thương mại, tuy nhiên, so với các nước có Luật Trọng tài phát triển thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 vẫn còn hạn chế (Đỗ Văn Đại, 2022: 117). Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định các tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài thương mại hiện được quy định dựa trên hai tiêu chí là tính chất “thương mại” và yếu tố “chủ thể” và hai tiêu chí trên đã giới hạn thẩm quyền của Trọng tài thương mại trong một phạm vi khá hẹp.

4. Thẩm quyền của Trọng tài thương mại với các tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, “Những vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài sau đây thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam: Vụ án dân sự đó có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam”⁴. Quy định về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án như trên tồn tại khá phổ biến trong pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, quy định về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án và mối

⁴ Ngoài quy định trên, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: “Đối tượng tranh chấp là bất động sản thì chỉ Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết”. Tuy nhiên, quy định trên là quy định xác định thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ. Là quy định để phân định thẩm quyền giữa các Tòa án với nhau, không phải là căn cứ để phân định giữa thẩm quyền của Tòa án với Trọng tài.

quan hệ với thẩm quyền của Trọng tài cũng như việc áp dụng pháp luật của các quốc gia là khác nhau. Trong khi pháp luật của Áo và Dominica quy định thẩm quyền riêng biệt của Tòa án sẽ loại trừ thẩm quyền của Trọng tài, thì pháp luật của Pháp lại ghi nhận thẩm quyền của Trọng tài dù vẫn có quy định về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án. Một số quốc gia khác thì không có quy định về mối quan hệ giữa thẩm quyền riêng biệt của Tòa án và thẩm quyền của Trọng tài, thẩm quyền của Trọng tài được hiểu theo suy luận, quan điểm của người áp dụng pháp luật và việc suy luận, áp dụng trên thực tế cũng không thống nhất giữa các quốc gia (Đỗ Văn Đại, 2022: 128-138).

Ngoài quy định về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án theo quy định tại Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp luật Việt Nam không có bất cứ quy định nào khẳng định Trọng tài có hay không có thẩm quyền giải quyết đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án. Điều đó có nghĩa rằng, thẩm quyền của Trọng tài đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án được hiểu theo suy luận, quan điểm của người áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, thực tế áp dụng pháp luật lại cho thấy sự không thống nhất trong việc suy luận và áp dụng pháp luật. Có những vụ việc được giải quyết theo quan điểm quy định về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án không đồng nghĩa với việc loại bỏ khả năng giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và thẩm quyền này cần xem xét trên cơ sở quy định về Trọng tài, trong đó có Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 về tranh chấp thuộc thẩm quyền của Trọng tài. Cụ thể, Quyết định số 393/2017/QĐ-PQTT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét yêu cầu hủy phán quyết Trọng tài đã kết luận rằng việc Hội đồng Trọng tài giải quyết một tranh chấp thương mại (Hợp đồng thuê đất cùng các cơ sở hạ tầng) là đúng thẩm quyền theo Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010⁵. Tuy nhiên, cũng có vụ việc lại được giải quyết theo hướng Trọng tài không thể giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án. Cụ thể, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 03/2018/QĐ-PQTT ngày 11/07/2018 đã chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài đối với tranh chấp có liên quan tới tài sản là bất động sản. Một trong những căn cứ hủy được Tòa án đưa ra đó là tranh chấp giữa các bên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài mà thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015⁶. Việc trao quyền suy luận áp dụng pháp luật cho thẩm phán là cần thiết. Tuy nhiên, việc các thẩm phán suy luận và áp dụng khác nhau lại là một vấn đề đáng lo ngại.

5. Một số giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và Tòa án

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đánh giá thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và Tòa án, chúng tôi sẽ đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài thương mại và Tòa án.

Thứ nhất, cần nghiên cứu, cân nhắc việc sử dụng tên gọi Tòa kinh tế và thuật ngữ tranh chấp về kinh doanh, thương mại. Tên gọi Tòa kinh tế và thuật ngữ tranh chấp về kinh doanh, thương mại là hệ quả của những quan niệm cũ về Ngành Luật kinh tế còn rơi rớt lại. Đến thời điểm hiện tại khi quan niệm về Ngành Luật thương mại đang thăng thế, pháp luật thực định Việt Nam đã chịu ảnh hưởng và tiến gần hơn đến truyền thống pháp luật châu Âu lục địa (Civil Law). Chính vì vậy, việc

⁵ Quyết định số 393/2017-QĐ-PQTT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - “Hoạt động cho thuê đất cùng các cơ sở hạ tầng nhằm mục đích thu lợi nhuận là hoạt động thương mại. Các bên tham gia hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh, vì vậy tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng thuộc phạm vi giải quyết bằng Trọng tài theo Điều 2 của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 nên Hội đồng Trọng tài giải quyết tranh chấp giữa các bên là đúng thẩm quyền”.

⁶ Hai Quyết định trên được dẫn lại theo Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại của Hội Luật gia Việt Nam.

sử dụng tên gọi Toà thương mại và thuật ngữ tranh chấp thương mại thay thế cho tên gọi Toà kinh tế và thuật ngữ tranh chấp về kinh doanh, thương mại sẽ bảo đảm sự nhất quán trong các quy định của pháp luật và tương thích hơn với pháp luật của các quốc gia trên thế giới.

Ngoài ra, việc Luật Trọng tài thương mại năm 2010 không có quy định giải thích khái niệm tranh chấp thương mại và không sử dụng khái niệm tranh chấp thương mại khi quy định về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, trong khi đó Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sử dụng tên gọi tranh chấp về kinh doanh, thương mại khi quy định về thẩm quyền của Toà án phải được xem là những hạn chế, bất cập của pháp luật. Để khắc phục hạn chế trên pháp luật cần có quy định giải thích khái niệm tranh chấp thương mại và sử dụng thống nhất khái niệm đó khi quy định về thẩm quyền của Toà án và Trọng tài thương mại.

Thứ hai, trên thực tế, các quốc gia và vùng lãnh thổ có Trọng tài phát triển và phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài được ưa thích đều không đưa từ thương mại vào tên của Luật Trọng tài (Đỗ Văn Đại, 2022: 123-124). Việt Nam sử dụng tên gọi Luật Trọng tài thương mại đã vô tình định hướng cho công chúng giới hạn phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại ở những tranh chấp thương mại, trong khi đó Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết cả những tranh chấp không phải là tranh chấp thương mại. Trong xu thế mở rộng thẩm quyền của Trọng tài thương mại với những tranh chấp không phải tranh chấp thương mại và để kế thừa kinh nghiệm của các quốc gia có Trọng tài phát triển, trong tương lai tên gọi Luật Trọng tài thương mại nên được sửa đổi thành Luật Trọng tài.

Thứ ba, Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định các tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài thương mại dựa trên hai tiêu chí là tính chất “thương mại” và yếu tố “chủ thể”, hai tiêu chí trên đã giới hạn thẩm quyền của Trọng tài thương mại trong một phạm vi khá hẹp. Trong khi đó thực tế cho thấy, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra yêu cầu phải mở rộng thẩm quyền, phát triển phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Trên thế giới có nhiều cách quy định loại tranh chấp có thể được giải quyết bằng Trọng tài nhưng có một cách rất đáng để tham khảo là dựa vào tính chất tài sản của quan hệ có tranh chấp (Đỗ Văn Đại, 2022: 123-124).

Thứ tư, kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện đang có sự thiếu nhất quán trong việc suy luận và áp dụng quy định về thẩm quyền riêng biệt của Toà án. Trong điều kiện trình độ nhận thức, áp dụng pháp luật của những người có thẩm quyền áp dụng pháp luật còn hạn chế, chưa nhất quán, thì việc nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm của các nước có Luật Trọng tài phát triển như: Croatia, Thụy Sĩ, Pháp để đưa ra quy định giải quyết mối quan hệ giữa thẩm quyền của Toà án và Trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Toà án theo hướng không loại trừ thẩm quyền của Trọng tài để bảo đảm sự áp dụng thống nhất pháp luật là điều cần thiết.

6. Kết luận

So với Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003, thẩm quyền của Trọng tài thương mại đã được mở rộng đáng kể trong Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Tuy nhiên, so với các tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà kinh tế và thẩm quyền của Trọng tài thương mại ở các nước có Trọng tài phát triển, thẩm quyền của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 còn khá hạn chế. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài “trên cơ sở truyền thống thiếu tin tưởng và sự miễn cưỡng của các nhà đầu tư trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thông qua các Toà án nước ngoài mà họ có thể không quen thuộc, cũng như tiềm năng đưa ra các giải pháp linh hoạt về mặt thương mại và tính phù hợp cụ thể để giảm thiểu xung đột giữa các hệ thống pháp luật khác nhau, Trọng tài thương mại quốc tế dưới cơ chế

thị trường sẽ tạo thành một phương tiện chính được ưu tiên, thực sự tối ưu để giải quyết tranh chấp thương mại” (Đỗ Văn Đại, 2022: 28). Chính vì thế, việc hoàn thiện pháp luật về Trọng tài theo hướng mở rộng phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại là cần thiết. Cùng với việc hoàn thiện các quy định về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 liên quan đến thẩm quyền của Tòa kinh tế cũng cần được nghiên cứu hoàn thiện để bảo đảm sự nhất quán về quan điểm và sự thống nhất, phù hợp giữa các quy định pháp luật.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2005). *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách thủ pháp đến năm 2020*. Hà Nội.

Đỗ Văn Đại. (2022). *Phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế (sách chuyên khảo)*. Nxb. Hồng Đức.

Ngô Huy Cương. (2013). *Giáo trình Luật Thương mại (phần chung và thương nhân) - Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Việt Tý. (chủ biên - 2017). *Giáo trình Luật Thương mại. Trường Đại học Luật Hà Nội*. t.2. Nxb. Tư pháp.

Quốc hội. (2025). *Luật Thương mại*. Hà Nội.

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam. (2020). *Báo cáo tổng kết năm 2020 (lưu hành nội bộ)*.